

CẤU TRÚC ĐỊA CHẤT VÀ TIẾN HÓA KIẾN TẠO

ĐỚI ĐỨT GỖ SÔNG CẢ VÀ CÁC VÙNG KẾ CẬN

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: NGUYỄN BÁ MINH
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19 tháng 8 năm 1964.
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh: số 2048/QĐ-SĐH ngày 9/7/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: Đổi tên từ chuyên ngành cũ là Địa kiến tạo, mã số: 62.44.55.05 sang chuyên ngành mới là Địa chất học, mã số: 62440201 theo Quyết định số 790/QĐ-ĐT ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Tên đề tài luận án: Cấu trúc địa chất và tiến hóa kiến tạo đới đứt gãy Sông Cả và các vùng kế cận.
8. Chuyên ngành: Địa chất học
9. Mã số: 62.44.02.01
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Văn Vượng, PGS.TS. Tạ Hòa Phương
11. Tóm tắt các kết quả mới của luận án:
 - Luận án đã chứng tỏ rằng cấu trúc địa chất khu vực đới đứt gãy Sông Cả là một cấu trúc hoa dương, được hình thành trong giai đoạn chuyển động kiến tạo Indosini.
 - Về lịch sử tiến hóa kiến tạo: đã xác định được khu vực đới đứt gãy Sông Cả sau khi trải qua chế độ hình thành trầm tích Paleozoi đã tham gia mạnh mẽ vào 3 giai đoạn chuyển động kiến tạo lớn gồm Indosini, Yanshan và Himalaya với 7 pha biến dạng.
 - Đã xác định được mối liên quan và vai trò của đới đứt gãy Sông Cả trong các hoạt động kiến tạo KZ của khu vực: trong khi đứt gãy Sông Hồng xảy ra quá trình trượt trái (pha 1: 35 - 17 tr.n) kèm theo hoạt động biến chất nhiệt độ, áp suất cao và thành tạo các trầm tích Neogen, đới đứt gãy Sông Cả xảy ra chuyển động thuận và trượt bằng phải đi kèm với biến dạng dẻo - dòn, biến chất thấp trong thời kỳ đầu, sau đó mới trở lại trượt bằng trái như tính chất của đứt gãy Sông Hồng nhưng ở trạng thái biến dạng dòn hoàn toàn.
12. Khả năng ứng dụng thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận án đóng góp vào việc vẽ bản đồ địa chất khu vực Bắc Trung Bộ phù hợp thực tế hơn; định hướng cho tìm kiếm khoáng sản dưới sâu liên

quan tới các cấu trúc biến dạng; là cơ sở để điều tra, xác định nguyên nhân, dự báo các tai biến địa chất trong khu vực.

13. Các hướng nghiên cứu tiếp theo:

- Tiếp tục nghiên cứu nhằm hoàn thiện mô hình hoạt động kiến tạo khu vực Bắc Trung Bộ, giúp cho việc nghiên cứu sinh khoáng liên quan.

- Nghiên cứu làm rõ vai trò hoạt động của đới đứt gãy Sông Cả trong KZ đối với sự hình thành bồn trầm tích Sông Hồng ở khu vực ngoài khơi vịnh Bắc Bộ.

14. Các công trình công bố liên quan đến luận án:

[1]. Nguyễn Bá Minh, Phạm Huy Thông, Nguyễn Đức Thắng (1999), “Kết quả bước đầu nghiên cứu cát kết trong các trầm tích lục nguyên tuổi Devon nhóm từ Minh Hoá”, *Địa chất và khoáng sản Việt Nam - công trình chào mừng kỷ niệm 40 năm chuyên ngành BGDTC*, Liên đoàn BGDTC miền Bắc, Hà Nội. tr. 28-32.

[2]. Nguyễn Bá Minh, Bùi Thanh Hùng (2004), “Những dẫn liệu mới về cổ sinh, địa tầng của các trầm tích hệ tầng Huồi Nhị ở khu vực Mường Xén, Kỳ Sơn, Nghệ An”, *Địa chất và khoáng sản Việt Nam - công trình chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Liên đoàn BGDTC miền Bắc*, Liên đoàn BGDTC miền Bắc, Hà Nội, tr. 20-27.

[3]. Nguyễn Bá Minh, Lê Văn Tuyền (2004), “Các trầm tích Devon thượng - Carbon hạ ở khu vực Mường Xén, Nghệ An”, *Địa chất và khoáng sản Việt Nam - công trình chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Liên đoàn BGDTC miền Bắc*, Liên đoàn BGDTC miền Bắc, Hà Nội, tr. 41-45.

[4]. Nguyễn Bá Minh, Đào Nguyên Việt (2004), “Đặc điểm cấu trúc - kiến tạo vùng Mường Xén, Nghệ An”, *Địa chất và khoáng sản Việt Nam - Công trình chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Liên đoàn BGDTC miền Bắc*, Hà Nội, tr. 117-128.

[5]. Nguyễn Bá Minh (2005), *Bản đồ địa chất và khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm từ Mường Xén*, Lưu trữ Địa chất, Hà Nội, tr. 184-192.

[6]. Nguyễn Bá Minh, Nguyễn Đình Lập (2005), “Một số kết quả nghiên cứu tai biến địa chất ở khu vực huyện Kỳ Sơn, Nghệ An”, *Tuyển tập Báo cáo Hội nghị khoa học kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Địa chất Việt Nam*, Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam, Hà Nội, tr. 380-387.

[7]. Trần Văn Trị, Nguyễn Bá Minh (2009), “Đai tạo núi Paleozoi muộn - Mesozoi sớm Trường Sơn”, *Địa chất và tài nguyên Việt Nam*, Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam, Hà Nội. Tr. 370-373.

[8]. Nguyễn Bá Minh (2009) “Hệ rift nội lục sau va chạm Mesozoi Sầm Nưa - Hoàng Sơn”, *Địa chất và tài nguyên Việt Nam*, Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam, Hà Nội, tr. 386-388.

[9]. Trần Văn Trị, Nguyễn Bá Minh, Trần Văn Miến (2009), “Tectonostraphic Sequences and Tectono-

magmatic Events of Viet Nam and Adjacent Areas”, *Proceedings*, The Fourth Workshop on 1:5M International Geological Map of Asia, Beijing. tr. 49.

[10]. Nguyễn Bá Minh (2009), *Đặc điểm các thành tạo địa tầng Paleozoi khu vực tây Nghệ An và vai trò của chúng trong bình đồ cấu trúc khu vực*, Luận văn thạc sỹ địa chất, trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, 82 tr.

[11]. Trần Văn Trị, Nguyễn Bá Minh, Nguyễn Xuân Bao (2011), “An overview of geological evolution of Indochina”, *Proceedings*, The Fifth Workshop on 1:5M International Geological Map of Asia, Beijing. pp. 192-197.

[12]. Nguyễn Bá Minh (2012), *Bản đồ địa chất Châu Á (phần Việt Nam) tỷ lệ 1:5.000.000*, Lưu trữ Địa chất, Hà Nội, tr. 20-25.

[13]. Nguyễn Bá Minh, Nguyễn Văn Vượng, Vũ Văn Tích (2012), “Đặc điểm các giai đoạn biến dạng kiến tạo đới đứt gãy Sông Cả”, *Tạp chí Địa chất* A(330), tr. 1-11.

[14]. Nguyễn Bá Minh, Tạ Hòa Phương, Đoàn Nhật Trường (2013), “Về các trầm tích tuổi Carbon hạ - Permi trung ở vùng Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An”, *Tạp chí Địa chất* A(332), tr. 32-39.